

Phụ lục 01

BIỂU TỔNG HỢP THỰC HIỆN NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 762/BC-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của UBND huyện Văn Quan)

STT	Tên nguồn vốn	KH vốn	Kết quả giải ngân ngày 23/9/2024	Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	264.400,203	98.191,862	37,14%	
A	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THUỘC KẾ HOẠCH NĂM 2024	177.135	71.024,613	40,10%	
1	CÁC DỰ ÁN NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ - CÓ CĐT LÀ BQL CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ	1.281	1.281,000	100,00%	
-	Hỗ trợ GPMB dự án Mở rộng khuôn viên tượng đài Lương Văn Tri, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	1.281	1.281,000	100,00%	QT NS tỉnh
2	VỐN NS ĐỊA PHƯƠNG	41.320	16.258,142	39,35%	
-	Cấp huyện quản lý (NQ16)	9.963	7.670,738	76,99%	
-	Vốn Thu Sử dụng đất	4.728	2.739,321	57,94%	
-	Vốn GTNT giai đoạn 2021-2025 (QĐ 455/QĐ-UBND)-phan bổ cho các công trình 2021, 2023	1.481	1.480,525	99,97%	
-	Vốn Tăng thu, TKC năm 2023 chuyển nguồn sang 2024 (QĐ 840/QĐ-UBND)	3.104	326,865	10,53%	
-	NST giao bổ sung Tăng thu, TKC năm 2024 (QĐ 1008/QĐ-UBND tỉnh)	6.906	1.739,747	25,19%	
-	Vốn NS tỉnh đối ứng các chương trình MTQG xây dựng NTM	15.138	2.300,946	15,20%	
3	VỐN NSTW	134.534	53.485,471	39,76%	
-	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS và miền núi	54.940	22.174,337	40,36%	
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	74.143	26.573,057	35,84%	
-	Chương trình MTQG xây dựng NTM	5.451	4.738,077	86,92%	
B	VỐN CT MTQG CHUYỂN NGUỒN	53.551,203	15.264,413	28,50%	
1	Vốn chuyển nguồn năm 2022 sang 2024	252,030	-		
-	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS và miền núi	251,970			
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	0,060			
2	Vốn chuyển nguồn năm 2023 sang 2024	53.133,691	15.098,931	28,42%	
-	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS và miền núi	2.486,537	565,005	22,72%	
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	50.647,154	14.533,926	28,70%	
3	Vốn NST đối ứng CT MTQG xây dựng NTM	165,482	165,482	100,00%	
C	VỐN SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ 2024	33.714,000	11.902,836	35,31%	
1	Hỗ trợ có mục tiêu hạ tầng cơ sở các huyện nghèo năm 2024	14.000	5.169,133	36,92%	
2	Vốn Sự nghiệp kinh tế năm 2024	19.714	6.733,703	34,16%	

BIỂU 01: DANH MỤC DỰ ÁN KÈO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NSNN NĂM 2022 SANG NĂM 2024 (vốn đầu tư phát triển)

(Kèm theo Báo cáo số: 762 /BC-UBND ngày 30 /9/2024 của UBND huyện Văn Quan)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định điều chỉnh TMDT lần cuối (hoặc Quyết toán)		Lũy kế khối lượng hoàn thành	Tổng kế hoạch vốn NSNN đến thời điểm báo cáo	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2022 đã thanh toán	Kế hoạch năm 2022 sau Chuyển nguồn năm 2023		Kế hoạch chuyển nguồn năm 2022 sang 2024		Tiến độ thực hiện	Ghi chú	Chủ đầu tư
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT, QT					Vốn CN	Kết quả giải ngân ngày 31/01/2024	Vốn CN	Kết quả giải ngân ngày 23/9/2024			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	13=						14
	VỐN NGÂN SÁCH TW				5.141,028	4.119,309	5.370,000	4.700,000	4.119,309	580,691	145,120	252,030				
I	CTMT QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐBĐTT VÀ MIỀN NÚI (Theo QĐ 2484/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND huyện VQ)				3.350	3.025,33	3.210,00	3.200,00	3.025,33	174,673	76,703	251,970				
2	Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Khánh Khê - Đồng Giáp	Xã Khánh Khê, xã Đồng Giáp	2022	QĐ số: 3729 /QĐ-UBND ngày 03/11/ 2022	2.541	827,49	3.360,00	3.200,00	827,49	2.372,510	1.942,893	429,617		Thi công xong	ĐC giám theo QĐ 1169/QĐ ngày 03/7/2024 của UBND tỉnh; giám KH theo QĐ	Ban QLDA ĐTXD huyện
3	Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Trần Ninh và xã Liên Hội	Xã Trần Ninh	2022	QĐ số: 3868 /QĐ-UBND ngày 16/11/ 2022	1.716	420,70	3.360,00	3.200,00	420,70	2.779,300	2.236,892	542,408		Thi công xong		Ban QLDA ĐTXD huyện
8	Mở mới đường Khun Lâu - Đoàn Kết xã An Sơn	Xã An Sơn	2022	QĐ 4923/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	3.150	2.825,36	3.000,00	3.000,00	2.825,36	174,645	76,703	251,942		Đang GPMB đoạn vương tuyến thi công		Ban QLDA ĐTXD huyện
18	Xây mới nhà văn hóa thôn Thanh Sơn, xã Khánh Khê	Xã Khánh Khê	2022		200	199,97	210,00	200,00	199,97	0,028		0,028		Hoàn thành		UBND Xã Khánh Khê
II	CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG (Theo QĐ 2484/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND huyện VQ)				1.791	1.093,98	2.160,000	1.500,000	1.093,982	406,018	68,417	0,060				
9	Đường BTXM đoạn nối tiếp đường BTXM cũ đến xóm Lũng Thước, xã Bình Phúc	Xã Bình Phúc	2022	QT 1787 ngày 28/4/2023	1.791	1.093,98	2.160,000	1.500,000	1.093,982	68,477	68,417	0,060		Quyết toán		Ban QLDA ĐTXD huyện

7	Đường BTXM Phấn Mầu, xã An Sơn - Kho kỹ thuật quân sự, huyện Văn Quan	Xã An Sơn	2023	4787, ngày 28/12/2021; DC vốn QD 4227/QĐ-UBND ngày 31/10/2023; DC 2228/QĐ-UBND ngày 30/7/2024; BS QD 2560/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của UBND huyện	7.506	6.906	600						3.258,151	2.000,000	3.258,151	191,772	5,89%	Đang thi công mặt đường BTXM	Ban QLDA ĐTXD huyện	Nguồn vốn tăng, bổ sung tại Quyết định 1169/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn	
DC, BS tăng nguồn vốn theo QĐ 1169/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của UBND tỉnh																					
	Cầu Pác Cáp, xã Bình Phúc	Xã Bình Phúc	2022-2024	4121, ngày 08/12/2022; BS QD 2560/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của UBND huyện	2.846	2.846									818,000		0,00%			Nguồn vốn tăng, bổ sung tại Quyết định 1169/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn	
	Mở mới nền đường Nà Thòa - Quang Bi, xã An Sơn	Xã An Sơn	2023-2024	4149, ngày 15/12/2022; BS QD 2560/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của UBND huyện	4.996	4.996									500.000	124,881	24,98%				
b	Lĩnh vực Thủy lợi				3.300	3.300	-	-	-	-	-	-	1.500	-	-	-	1.436				
*	Khởi công mới năm 2023																				
1	Đập Vàng Din, xã Tri Lễ	Xã Tri Lễ	2023	QD 414152/QĐ-UBND ngày 15/12/2022; DC 985/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	3.300	3.300							1.500,000		1.436,081	63,919	15,622	24,44%	Thi công xong	Ban QLDA ĐTXD huyện	
c	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo				20.153	19.873	280	12.840	12.000	-	840	3.787,228	-	-	2.334,764						
*	Dự án hoàn thành																				
1	Nâng cấp trường Tiểu học xã Lương Năng	Xã Lương Năng	2022	QD 4541, ngày 07/12/2021; DC 1397, ngày 29/4/2022; QT 1035, ngày 10/3/2023; DC vốn QD 4227/QĐ-UBND ngày 31/10/2023	4.525	4.365	160	3.840	3.500		340	506,228		497,459	8,769	0,080	0,91%	Quyết toán	Ban QLDA ĐTXD huyện		
*	Dự án chuyển tiếp																				
1	Xây dựng nhà hành chính và các phòng chức năng Trường THPTCS xã Trấn Ninh	Xã Trấn Ninh	2022-2023	4925/QĐ-UBND ngày 29/12/2022; DC vốn QD 4227/QĐ-UBND ngày 31/10/2023	4.601	4.541	60	3.740	3.500		240	589,000		342,834	246,166	237,756	96,58%	Trình quyết toán	Ban QLDA ĐTXD huyện		
2	Xây dựng khu hành chính và các phòng chức năng Trường THCS xã Lương Năng	Xã Lương Năng	2022-2023	4927, ngày 29/12/2021; DC vốn QD 4227/QĐ-UBND ngày 31/10/2023	5.827	5.767	60	5.260	5.000		260	392,000		290,967	101,033	74,122	73,36%	Quyết toán	Ban QLDA ĐTXD huyện		
*	Khởi công mới năm 2023																				
1	Nhà hành chính, phòng chức năng Trường Mầm non Đồng Giáp	Xã Đồng Giáp	2023	QD 4187/QĐ-UBND ngày 16/12/2022; DC 1518/QĐ-UBND ngày 20/4/2023	5.200	5.200							2.300,000		1.203,504	1.096,496		0,00%	Không thực hiện do thực hiện đề án sát nhập DVHC cấp xã	Ban QLDA ĐTXD huyện	
d	Lĩnh vực Văn hóa xã hội				18.002	17.911	91	3.771	3.500	-	271	541,899	-	1.205	289,188						
*	Dự án chuyển tiếp																				
1	Nhà Văn Hóa xã Lương Năng	Xã Lương Năng	2022-2023	3770, ngày 18/10/2021; DC 4672, ngày 17/12/2021; DC vốn QD 4227/QĐ-UBND ngày 31/10/2023	4.424	4.333	91	3.771	3.500		271	267,000		14,401	252,599	67,666	26,79%	Đã bàn giao nghiệm thu, đang lập hồ sơ trình quyết toán	Ban QLDA ĐTXD huyện		
*	Khởi công mới năm 2023																				
1	Nhà văn hóa xã Tràng Các	Xã Tràng Các	2023	QD 4188/QĐ-UBND ngày 16/12/2022; DC CDT 4570, ngày 31/12/2022; DC giám KHV QD 4368/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	3.878	3.878							274,899		274,787	0,112	0,00%	Công trình dừng thi công theo yêu cầu tại Công văn số 267/HĐND ngày 30/10/2023 của HĐND huyện Văn Quan; Công văn số 2322/UBND-VP ngày 06/11/2023 của UBND huyện Văn Quan. Chủ đầu tư có Báo cáo số 545/BC-QLCTMTQG ngày 09/11/2023	Ban QLCT MTQG xã Tràng Các		
1.2	Tiểu dự án 2: Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 -2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt				114.201	86.270	27.931	-	-	-	-	60.389	-	1.812	17.299,419	43.089,581	13.450,826	31,22%			
1	Nâng cấp cầu tạo đường DH.58 (Ba Xã -Chợ Bãi)	Xã Tràng Phái, Yên Phúc, Bình Phúc	2023-2025	2957/QĐ-UBND ngày 20/7/2023	14.773	10.990	3.783					10.000,000		300	5.775,816	4.224,184	790,600	18,72%	Ban QLDA ĐTXD huyện		
2	Cầu Pác Lãng, xã Diêm He	xã Diêm He	2023-2025	2318/QĐ-UBND ngày 8/6/2023; DC 248/QĐ-BQLDA ngày 07/9/2023	20.953	20.000	953					17.389,000		400	7.325,994	10.063,006	3.946,772	39,22%	Ban QLDA ĐTXD huyện		
3	Xây dựng cầu + đường bê tông xi măng Tân Thanh 2 - Thanh Xuân, thị trấn Văn Quan	Thị trấn Văn Quan	2023-2025	3146/QĐ-UBND ngày 8/8/2023	14.236	11.953	2.283					10.000,000		300	3.429,056	6.570,944		0,00%	Ban QLDA ĐTXD huyện		
4	Xây dựng các tuyến nhánh từ cầu Đức Hình - QL. 279	TT. Văn Quan	2023-2025	QĐ Báo cáo NCKT số 4179/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	49.976	33.327	16.649					23.000,000		512	768,553	22.231,447	8.713,454	39,19%	Ban QLDA ĐTXD huyện		
				Ban QLDA ĐTXD đã phối hợp Trung tâm PTQD tổ chức kiểm đếm đơn tuyến số 02 tại xã Tràng Phái lên phương án bồi thường và đi tâm tăng của nhà thi công tiến hành chi trả số tiền là 275.624.880 đồng cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng. Tài đơn tuyến số 01 qua địa bàn xã Yên Phúc, Bình Phúc hiện tại đã ra thông báo thu hồi đất và kiểm đếm xong, hiện đang được phòng TNMT làm giả đất cụ thể, xong sẽ chuyển cho TTPTQD áp giá đền bù và nghiệm xét thực hiện chi trả tiền cho các hộ dân. Đang chuẩn bị công tác lập lập đim. Hiện dự án đã chi trả được phần cây cối hoa màu trên đất cho 12/15 hộ. Còn phần kiến trúc hiện tại TTPTQD đang lên phương án để trình hội đồng GPMB huyện phê duyệt và tiếp tục văn đồng người dân nhận tiền đền bù để hiện đất làm đường. Hiện tại trên tuyến còn 2 hộ gia đình không đồng ý hiện đất (hộ ông Hoàng S9 Hùng và mẹ của họ L9 Văn Hình là bà Sơn) yêu cầu phải bồi thường về đất mới cho thi công. Các hộ có vật kiến trúc trên đất đang chờ có phương án bồi bồi thường để xem xét đơn giá bồi thường và nhận bồi trợ. Đây là Dự án Nhân dân hiến đất, chi hỗ trợ về cây cối, hoa màu. Chủ đầu tư (Ban QLDA huyện) đã phối hợp cùng Trung tâm PTQD thực hiện kiểm đếm tự nhiên còn một số hộ do vướng mức mặt bằng do yêu cầu điều chỉnh tăng qua mô, qua các phần đất bị ảnh hưởng nên chưa thực hiện kiểm đếm được. Công trình hiện đã phê duyệt điều chỉnh, bổ sung hiện đang thực hiện điều chỉnh trích đo để tiến hành kiểm đếm tiếp các hộ còn lại. Công tác lựa chọn nhà thầu: đã lựa chọn xong nhà thầu. Hàng mục cầu đang thi công đặc biệt, Hiện tại đã được nghiệm thu công tác trích đo, đang hoàn thiện hồ sơ trình sơ TNMT ký nghiệm thu và thực hiện các công tác tiếp theo.																	

BIỂU PHÂN BỐ CHI TIẾT VỐN NGÂN SÁCH TỈNH ĐỐI ỨNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023 KÉO DÀI SANG 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 762 /BC-UBND ngày 30/9/2024 của UBND huyện Văn Quan)

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình huyện Văn Quan

STT	Danh mục dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu (hoặc điều chỉnh lần cuối)			Lũy kế vốn bố trí đến 31/12/2022					Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh bổ sung năm 2023	Kết quả giải ngân ngày 31/01/2024	KH chuyển nguồn sang 2024	Kết quả giải ngân ngày 23/9/2024	Tỷ lệ	Tiến độ	Ghi chú	
			TMDT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó											
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: (NSTW-NSDP: 1:1)			NSTW	NSDP										
				NSTW	NSDP (NST-NSH: 70%-)			NST	NSH									
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	14							15	
	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI		2.192	1.096	1.096	1.696	1.096	600	-	167		1,518	165,482	165,482	100%			
	Dự án Thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội		2.192	1.096	1.096	1.696	1.096	600	-	167								
I	Dự án khởi công mới thuộc Kế hoạch năm 2022		2.192	1.096	1.096	1.696	1.096	600	-	167								
c	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo		2.192	1.096	1.096	1.696	1.096	600	-	167								
*	Khởi công mới năm 2022												-					
1	Xây dựng phòng giáo dục thể chất - nghệ thuật, phòng tin học, phòng đa năng Trường Mầm non Yên Phúc	2022	2.192	1.096	1.096	1.696	1.096	600		167		1,518	165,482	165,482	100%	Quyết toán		

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (CẤP TỈNH QUẢN LÝ) NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 762 /BC-UBND ngày 30 /9/2024 của UBND huyện Văn Quan)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025				Trong đó, đã bố trí kế hoạch vốn các năm 2021-2023	Kế hoạch đầu tư năm 2024	Đơn vị đề xuất chủ trương / Chủ đầu tư	Kết quả giải ngân ngày 23/9/2024	Tỷ lệ	Tiến độ	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP									
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB							
TỔNG SỐ																		
A	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ					51.975	12.000	51.975	12.000	-	-	10.719	1.281		1.281	100,00%		
I	Ngành, lĩnh vực Văn hóa - Xã hội					51.975	12.000	51.975	12.000	-	-	10.719	1.281		1.281	100,00%		
(2)	Dự án chuyển tiếp					51.975	12.000	51.975	12.000	-	-	10.719	1.281		1.281	100,00%		
1	Hỗ trợ GPMB dự án Mở rộng khuôn viên tượng đài Lương Văn Tri, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	TT.Văn Quan		2022-2025	846-TB/VPTU ngày 30/8/2021; 3760/VPKT ngày 06/9/2021; 65/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 (Văn Quan)	51.975	12.000	51.975	12.000			10.719	1.281	Ban QLDA ĐTXD huyện	1.281	100,00%	Đang thực hiện chi trả đền bù các hộ dân	

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG PHÂN CẤP CHO HUYỆN QUẢN LÝ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 16/2021/NQ-HĐND NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 762 /BC-UBND ngày 30/9/2024 của UBND huyện Văn Quan)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025				Lũy kế vốn bố trí kế hoạch vốn các năm 2021-2023	Kế hoạch đầu tư năm 2024	Kết quả giải ngân ngày 23/9/2024	Tỷ lệ giải ngân	Tiến độ	Ghi chú	Đơn vị đề xuất chủ trương / Chủ đầu tư
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP (NQ16)									
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP (NQ16)		Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB							
VỐN NGHỊ QUYẾT 16/2021/NQ-HĐND PHÂN CẤP CHO HUYỆN QUẢN LÝ				52.285	36.307	52.285	36.307	-	-	24.113	9.963	7.670,738					
I	Lĩnh vực quản lý nhà nước			10.977	7.627	10.977	7.627	-	-	800	1.568	1.529,218					
b	Dự án chuyển tiếp																
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND xã Trấn Ninh	Xã Trấn Ninh	2023-2024	QĐ 4194/QĐ-UBND ngày 16/12/2022; ĐC 1059 ngày 17/3/2023	2.381	1.981	2.381	1.981			800	868	868,000	100,00%	Đã kiểm tra điều kiện nghiệm thu	Ban QLDA ĐTXD huyện	
c	Dự án khởi công mới 2024																
1	Xây dựng Trụ sở UBND Thị trấn Văn Quan	TT.Văn Quan	2024-2025	QĐ 4163/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	6.000	3.050	6.000	3.050						#DIV/0!	Chưa phù hợp quy hoạch chi tiết nên chưa thực hiện	Giám đm QĐ 2523/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 Ban QLDA ĐTXD huyện	
2	Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND xã Tri Lễ	Xã Tri Lễ	2024	QĐ 4925/QĐ-UBND ngày 22/12/2023; ĐC QĐ 453/QĐ-UBND ngày 20/02/2024; ĐC QĐ 1822/QĐ-UBND ngày 20/6/2024	2.596	2.596	2.596	2.596			700	661,218	94,46%	Đang xây tường tầng 1	Ban QLDA ĐTXD huyện		
II	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo			19.515	8.234	19.515	8.234	-	-	11.965	2.921	2.921,000					
(a)	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2023																
1	Nhà lớp học bộ môn Trường tiểu học I thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan	TT.Văn Quan	2022-2023	QĐ số 2340/QĐ-UBND ngày 18/7/2022; ĐC 1021/QĐ-UBND ngày 08/03/2023	7.420	3.734	7.420	3.734			6.686	700	700,000	100,00%	QT	Ban QLDA ĐTXD huyện	
2	Nhà lớp học bộ môn Trường TH&THCS Khánh Khê, huyện Văn Quan	Xã Khánh Khê	2022-2023	2470/QĐ-UBND ngày 26/7/2022; ĐC 1073/QĐ-UBND ngày 20/3/2023	8.289	3.000	8.289	3.000			4.600	1.121	1.121,000	100,00%	QT	Ban QLDA ĐTXD huyện	
(b)	Dự án chuyển tiếp																
1	Nhà đa năng Trường Tiểu học 1 thị trấn Văn Quan	TT.Văn Quan	2023-2024	QĐ 4154/QĐ-UBND ngày 15/12/2022; ĐC 1022, ngày 08/3/2023	3.806	1.500	3.806	1.500			679	1.100	1.100,000	100,00%	Đang trình thẩm tra QT	Ban QLDA ĐTXD huyện	
III	Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội			4.297	2.950	4.297	2.950	-	-	600	2.100	1.100,000					
(b)	Dự án chuyển tiếp																
1	Nhà luyện tập và thi đấu thể thao huyện Văn Quan	TT.Văn Quan	2023-2024	QĐ 4156/QĐ-UBND ngày 15/12/2022; ĐC 941, ngày 28/2/2023	4.297	2.950	4.297	2.950			600	1.100	1.100,000	100,00%	Thi công xong	Ban QLDA ĐTXD huyện	
Danh mục bổ sung vốn																	
2	Mở rộng khuôn viên trường đại Lương Văn Tri, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan	TT.Văn Quan	2023-2025	846-TB/VPTU ngày 30/8/2021; 3760/VPKT ngày 06/9/2021; 65/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 (Văn Quan); BS đm QĐ 2523/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	51.975		51.975					1.000			Đang lập hồ sơ mời thầu tuy nhiên chưa đủ điều kiện để tổ chức lựa chọn nhà thầu do chưa có mặt bằng thực hiện	BS đm QĐ 2523/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 Ban QLDA ĐTXD huyện	
IV	Hỗ trợ xi măng GTNT; Xi măng thủy lợi nhỏ			17.496	17.496	17.496	17.496	-	-	10.748	3.374	2.120,520					
1	Hỗ trợ xi măng đường giao thông nông thôn	VQ	2021-2025	NQ 06/NQ-HĐND ngày 12/7/2022	15.996	15.996	15.996	15.996			9.848	3.074	1.820,520	59,22%	Đang thực hiện	Phòng KT&HT	
2	Xi măng làm thủy lợi nhỏ	VQ	2021-2025	NQ 06/NQ-HĐND ngày 12/7/2022	1.500	1.500	1.500	1.500			900	300	300,000	100,00%	Hoàn thành	Phòng NN&PTNT	

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN THU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số: 762 /BC-UBND ngày 30/9/2024 của UBND huyện Văn Quan)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025				Lũy kế vốn bố trí kế hoạch vốn các năm 2021-2023	Kế hoạch đầu tư năm 2024	Kết quả giải ngân ngày 23/9/2024	Tỷ lệ	Tiến độ	Đơn vị đề xuất chủ trương / Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP									
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB							
	VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT					195.128	175.532	195.223	175.628	-	-	7.500	4.728	2.739,321	57,94%			
I	Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội					63.998	51.998	63.998	51.998	-	-	531	1.000	-	0,00%			
<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>																	
1	Mở rộng khuôn viên trường dài Lương Văn Tri, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan	TT.Văn Quan		2022-2025	846-TB/VPTU ngày 30/8/2021; 3760/VPKT ngày 06/9/2021; 65/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 (Văn Quan)	51.975	39.975	51.975	39.975			531	900		0,00%	Đang lập hồ sơ mời thầu tuy nhiên chưa đủ điều kiện để tổ chức lựa chọn nhà thầu do chưa có mặt bằng thực hiện	Ban QLDA ĐTXD huyện	ĐC KHV QĐ 2523/QĐ-UBND ngày 05/9/2024
2	Mở rộng nghĩa trang liệt sỹ huyện Văn Quan	TT.Văn Quan		2023-2024	4050/QĐ-UBND ngày 29/11/2022; ĐC 1370/QĐ-UBND ngày 31/3/2023	12.023	12.023	12.023	12.023				100		0,00%	Tạm dừng dự án	Ban QLDA ĐTXD huyện	
II	Ngành, lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư					112.358	112.358	112.358	112.358	-	-	1.490	1.000	500,000	50,00%			
<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>																	
1	Khu dân cư Chợ Bãi, xã Yên Phúc	Xã Yên Phúc		2022-2024	4099/QĐ-UBND ngày 06/12/2022; ĐC CĐT QĐ 2197/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	74.810	74.810	74.810	74.810			970	500	500,000	100,00%	Đang thực hiện	Ban QLDA ĐTXD huyện	
2	Khu dân cư phố Diễm He, xã Diễm He	Xã Diễm He		2022-2024	4238/QĐ-UBND ngày 23/12/2022; ĐC QĐ 1337/QĐ-UBND ngày 29/4/2024; ĐC CĐT QĐ 1736/QĐ-UBND ngày 10/6/2024	37.548	37.548	37.548	37.548			520	500		0,00%	Đang thực hiện	Ban QLDA ĐTXD huyện	
III	Lĩnh vực quản lý nhà nước					4.858	4.858	4.858	4.858	-	-	200	728	720,321	98,95%			
<i>c</i>	<i>Dự án khởi công mới 2024</i>																	
1	Xây dựng Trụ sở Khối Dân vận huyện Văn Quan	Khuôn viên trụ sở Huyện ủy		2024	4926/QĐ-ngày 22/12/2023; ĐC QĐ 454/QĐ-UBND ngày 20/02/2024	4.858	4.858	4.858	4.858			200	728	720,321	98,95%	Đang thi công móng	Ban QLDA ĐTXD huyện	
IV	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo					12.095	4.500	12.095	4.500	-	-	5.279	1.700	1.519,000				
<i>a</i>	<i>Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2023</i>																	
1	Nhà lớp học bộ môn Trường TH&THCS Khánh Khê, huyện Văn Quan	Xã Khánh Khê		2022-2023	2470/QĐ-UBND ngày 26/7/2022; ĐC 1073/QĐ-UBND ngày 20/3/2023	8.289	3.000	8.289	3.000			4.600	850	669,000	78,71%	Quyết toán	Ban QLDA ĐTXD huyện	
<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>																	
1	Nhà đa năng Trường Tiểu học 1 thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan	TT.Văn Quan		2023-2024	QĐ 4154/QĐ-UBND ngày 15/12/2022; ĐC 1022, ngày 08/3/2023	3.806	1.500	3.806	1.500			679	850	850,000	100,00%	Quyết toán	Ban QLDA ĐTXD huyện	

TT	Dan h mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025			Lũy kế vốn bố trí kế hoạch vốn các năm 2021-2023	Kế hoạch đầu tư năm 2024	Kết quả giải ngân ngày 23/9/2024	Tỷ lệ	Tiến độ	Đơn vị đề xuất chủ trương / Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP									
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước								Thanh toán nợ XDCB
V	Nội dung khác					1.819	1.819	1.914	1.914	-	-	-	300	0,00%				
	Kinh phí san lấp mặt bằng																	
	San lấp mặt bằng để xây dựng trụ sở công an các xã (Trần Ninh, Trảng Phái, Lương Năng, Hữu Lễ), huyện Văn Quan	Trần Ninh, Trảng Phái, Lương Năng, Hữu Lễ		2024	ĐC bs đm QĐ 2197/QĐ-UBND ngày 26/7/2024; QĐ pd BC KTKT 2601/QĐ-UBND ngày 18/9/2024	1.819	1.819	1.914	1.914				300	0,00%		Ban QLDA ĐTXD huyện		

Ghi chú: Tổng kế hoạch vốn thu sử dụng đất huyện giao 5.910 triệu đồng, trích 10% cho quỹ phát triển đất (591 triệu), 10% cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận (591 triệu đồng)...; phần còn lại 80% chi đầu tư xây dựng (4.728 triệu)

CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG (NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH TỈNH) THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 4888/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Văn Quan)

Đơn vị: triệu đồng

Table with columns: TT, Danh mục dự án, công trình, Địa điểm xây dựng, Thời gian KC-HT, QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ (LẦN ĐẦU, ĐIỀU CHỈNH LẦN CUỐI, QUYẾT TOÁN), Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2023, Kế hoạch năm 2024, Kết quả giải ngân ngày 23/9/2024, Tỷ lệ giải ngân, Tiến độ, Chủ đầu tư, Ghi chú.

TT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ (LẦN ĐẦU, ĐIỀU CHỈNH LẦN CUỐI, QUYẾT TOÁN)			Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2023				Kế hoạch năm 2024			Kết quả giải ngân ngày 23/9/2024			Tỷ lệ giải ngân	Tiến độ	Chủ đầu tư	Ghi chú		
				Số QĐ, ngày tháng, năm	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:		Tổng số (tất cả nguồn vốn) đến 31/12/2023	Ngân sách Trung ương giao 31/12/2023	Nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương		Huy động khác	Trong đó:			Trong đó:						
						Vốn NSTW	NST, NSH và các nguồn vốn khác			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện đối ứng	Ngân sách trung ương					Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện đối ứng
1	Trạm Y tế xã Tri Lễ	Xã Tri Lễ	2024	5237/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023; DC 547/QĐ-UBND ngày 26/02/2024	3.851	3.851	-	-	-	-	-	3.000	-	-	1.087,635	36,25%	Dã lựa chọn xong nhà thầu từ tháng 5/2024. Tuy nhiên hiện tại đang vướng mắc nên chưa khởi công được. Cụ thể: do đợi các thủ tục thanh lý tài sản của trạm y tế xã và thủ tục di dời 01 nhà dân nằm trên đất nhà trạm (Theo Thông báo số 364/TB-UBND ngày 19/10/2023, Thông báo Kết luận của đồng chí Lương Mậu Tèo - Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp thông qua phương án các dự án đầu tư xây dựng năm 2024 trên địa bàn huyện Văn Quan (đợt 2 ngày 09/10/2023; đợt 3 ngày 10/10/2023 và đợt 4 ngày 12/10/2023); UBND huyện đã giao UBND xã Tri Lễ phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường khám trương thực hiện các thủ tục yêu cầu hộ gia đình di chuyển (nhà cũ hàng thương mại cũ) hiện nay đang ở trên đất của Trạm Y tế xã, hoàn trả lại đất cho Trạm Y tế xã Tri Lễ	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã ĐBKK			
1.2	Tiểu Dự án 2: Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 -2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt				115.558	86.270	29.288	62.201	60.389	-	1.812	-	-	14.279	-	2.230,000	15,62%		Danh mục theo Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 15/10/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn			
*	Dự án chuyển tiếp																					
1	Cầu Pác Lãng, xã Diêm He	xã Diêm He	2023-2025	2318/QĐ-UBND, ngày 08/6/2023; 248/QĐ-BQLDA ngày 07/9/2023	20.935	20.000	935	17.789	17.389	400		1.500				0,00%	Đang chuẩn bị công tác tạo lập bản vẽ. Hiện dự án đã chỉ tra được phần cây cối hoa màu trên đất cho 12/15 hộ. Còn phần kiến trúc hiện tại TPTQĐ đang làm phương án để trình hội đồng GPMB huyện phê duyệt và tiếp tục vận động người dân nhân tiến bù bù để hiện đất làm đường. Hiện tại trên tuyến còn 2 hộ gia đình không đồng ý hiện đất (hộ ông Hoàng Sỹ Hưng và mẹ của hộ Lý Văn Hình là bà Sơn) yêu cầu phải bồi thường về đất mới cho họ công. Các hộ có vật kiến trúc trên đất đang chờ có phương án hỗ trợ bồi thường để xem xét đem giá bồi thường và nhân hồ sơ	Ban QLDA ĐTXD huyện				
2	Xây dựng các tuyến nhánh từ cầu Đúc Hình - QL-279	TTVQ	2023-2025	QĐ phê duyệt Báo cáo NCKT số 4179/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	49.976	33.327	16.649	23.512	23.000	512		2.279			2.230,000	97,85%	Công tác lựa chọn nhà thầu: đã lựa chọn xong nhà thầu. Hàng mục cầu đang thi công đúc dầm, hiện tại đã được nghiệm thu công tác trích đo, đang hoàn thiện hồ sơ trình sơ TNMT ký nghiệm thu và thực hiện các công tác tiếp theo.	Ban QLDA ĐTXD huyện				
3	Xây dựng cầu + đường bê tông xi măng Tân Thanh 2 - Thanh Xuân, thị trấn Văn Quan	TTVQ	2023-2025	3146/QĐ-UBND ngày 8/8/2023; DC QĐ 1863/QĐ-UBND ngày 24/6/2024	14.873	11.953	2.920	10.300	10.000	300		1.000				0,00%	Đây là Dự án Nhân dân hiến đất, chỉ hỗ trợ về cây cối, hoa màu. Chủ đầu tư (Ban QLDA huyện) đã phối hợp cùng Trung tâm PTOĐ thực hiện kiểm tra tự nhiên một số hộ do vướng mắc mặt bằng do yêu cầu điều chỉnh tuyến qua mộ, qua các phần đất bị ảnh hưởng nên chưa thực hiện kiểm đếm được. Công trình hiện đã phê duyệt điều chỉnh, bổ sung hiện đang thực hiện điều chỉnh trích đo để tiến hành kiểm đếm tiếp các hộ còn lại	Ban QLDA ĐTXD huyện				
4	Nâng cấp cải tạo đường DH.58 (Ba Xá - Cho Bãi)	Xã Yên Phúc - Xã Tráng Phái	2023-2025	2957/QĐ-UBND ngày 20/7/2023	14.773	10.990	3.783	10.300	10.000	300		500				0,00%	Ban QLDA ĐTXD đã phối hợp Trung tâm PTOĐ tổ chức kiểm đếm đoạn tuyến số 02 tại xã Tráng Phái lên phương án bồi thường và đã tạm ứng của nhà thầu thi công tiến hành chi trả số tiền là 275.624.880 đồng cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng. Tại đoạn tuyến số 01 qua địa bàn xã Yên Phúc, Bình Phúc hiện tại đã ra thông báo thu hồi đất và kiểm đếm xong, hiện đang được phòng TNMT làm giá đất cụ thể, song sẽ chuyển cho TPTQĐ áp giá đền bù và niêm yết thực hiện chi trả tiền cho các hộ dân	Ban QLDA ĐTXD huyện				
*	Khởi công mới năm 2024				15.000	10.000	5.000	300	-	-	300	-	9.000	-						Phản bổ chỉ tiết sau khi dự án được phê duyệt		
1	Đường nối từ thôn Đông Vân, xã Đông Giáp - thôn Cốc Ca, xã Khánh Khê	Xã Khánh Khê - Xã Đông Giáp	2024	BS danh mục QĐ 1075/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; QĐ phê BC KTKT 2324/QĐ-UBND ngày 20/8/2024; BS dm thực hiện QĐ 2523/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	14.807	14.407	400					9.000								Điều chuyển VB 1093/UBND-KGVX ngày 07/8/2024 đồng ý điều chỉnh nội dung hỗ trợ tại KH 213/KH-UBND ngày 15/10/2022		
C	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI				91.375	28.301	62.228	34.591	19.662	14.479	450	-	5.451	15.138	7.107	4.738,077	2.300,946	2.603,786	86,92%			
	Dự án Thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội																					
I	Danh mục vốn trung ương giao đầu giai đoạn Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh				60.122	28.301	30.975	34.591	19.662	14.479	450	-	5.451	-	7.107	4.738,077	-	2.603,786	86,92%			
a	Lĩnh vực Giao thông				21.357	8.675	11.836	3.557	2.357	1.200	-	-	3.384	-	4.148	3.373,704	-	1.258,309	99,70%			
*	Dự án hoàn thành trước 31/12/2023																					
1	Đường liên thôn Bán Lãi - Nà Bung, xã Diêm He	Xã Diêm He	2023	4073/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	5.482	2.741	2.741	3.557	2.357	1.200			384		1.000	384,000		1.000,000	100,00%	Đang trình kiểm tra điều kiện nghiệm thu	Ban QLDA ĐTXD huyện	Chi tiết đối ứng tại Biểu số 11. Văn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024
*	Khởi công mới năm 2024				15.874	5.934	9.095	-	-	-	-	-	3.000			2.989,704		258,309	99,66%		Phản bổ chỉ tiết sau khi dự án được phê duyệt	
1	Đường BTXM Nà Bung - Phú Phấn, xã Diêm He	Xã Diêm He	2024	5238/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023; DC QĐ 834/QĐ-UBND ngày 14/03/2024	4.641	2.320	2.320	-	-	-		1.000			1.000,000				100,00%	đang thi công xây kê đá và thi công mở mới nền đường	Ban QLDA ĐTXD huyện	Trong KH NTN của tỉnh
2	Cải tạo, nâng cấp mặt đường Nà Dài - Khôn Nhừ, xã Bình Phúc	Xã Bình Phúc	2024	5452/QĐ-UBND ngày 30/12/2023; DC 457/QĐ-UBND ngày 21/02/2024	3.672	1.829	1.842	-	-	-		1.000			1.000,000				100,00%	Đang thi công kê chắn đất	Ban QLDA ĐTXD huyện	Trong KH NTN của tỉnh
3	Đường Nà Phèo - Vãng Cáp, thôn Nà Bung - Khun Pâu, xã Diêm He	Xã Diêm He	2024	5420/QĐ-UBND ngày 29/12/2023; DC QĐ 698/QĐ-UBND ngày 06/03/2024	3.567	1.784	1.784	-	-	-		1.000			989,704				98,97%	Công trình đang thi công hàng mục đào nền đường	Ban QLDA ĐTXD huyện	Trong KH NTN của tỉnh

TT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ (LẦN ĐẦU, ĐIỀU CHỈNH LẦN CUỐI, QUYẾT TOÁN)			Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2023					Kế hoạch năm 2024			Kết quả giải ngân ngày 23/9/2024			Ty lệ giải ngân	Tiến độ	Chủ đầu tư	Ghi chú	
				Số QĐ, ngày tháng, năm	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:		Tổng số (tất cả nguồn vốn) đến 31/12/2023	Trong đó		Huy động khác	Trong đó:			Trong đó:							
						Vốn NSTW	NST, NSH và các nguồn vốn khác		Ngân sách Trung ương giao 31/12/2023	Nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện đối ứng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện đối ứng					
										Ngân sách tỉnh												Ngân sách huyện
4	Ngân sách huyện hỗ trợ đầu tư xã nông thôn mới thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 theo cơ chế đặc thù, Đề án 162 (05 Dự án)	Xã Trản Ninh			3.994		3.148	-					3.148			258,309		Ban QLCTMTQG của xã	Chi tiết đối ứng tại Biểu số 11_Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024			
b	Lĩnh vực Thủy lợi				9.571	4.786	4.786	4.938	2.610	2.328	-	-	1.923	-	700	1.220,373	389,895		-			
*	<i>Dự án hoàn thành trước 31/12/2023</i>					-																
3	Xây dựng Trạm bơm Pô Diêm, thôn Nà Lốc, xã Tú Xuyên	Xã Tú Xuyên	2022	3809/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	2.890	1.445	1.445	2.136	1.125	1.011			320		300	320,000	85,935	100,00%	Đang trình thẩm tra QT	Ban QLDA DTXD huyện	Chi tiết đối ứng tại Biểu số 11_Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024	
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>					-	-	-														
1	Xây Trạm bơm Nà Nam, thôn Thanh Đông, xã Tú Xuyên	Xã Tú Xuyên	2023	4192, ngày 16/12/2022; DC 1020, ngày 08/3/2023; DC QĐ 733/QĐ-UBND ngày 11/3/2024	3.764	1.882	1.882	2.802	1.485	1.317			397		400	145,734	303,960	36,71%	Thi công xong	Ban QLDA DTXD huyện	Chi tiết đối ứng tại Biểu số 11_Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024	
*	<i>Khởi công mới năm 2024</i>				2.918	1.459	1.459	-	-	-			1.206	-	-	754,639					<i>Phân bổ chi tiết sau khi dự án được phê duyệt</i>	
1	Trạm bơm điện Nà Muồng, thôn Nà Lùng, xã Hữu Lễ	Xã Hữu Lễ	2024	5241/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023; DC QĐ 669/QĐ-UBND ngày 04/03/2024	2.918	1.459	1.459	-	-	-			1.206			754,639	62,57%		Ban QLDA DTXD huyện	Cung cấp tiêu chí NTM <small>Hiện nay công trình vẫn chưa thể triển khai thi công thực hiện do công trình vướng mặt bằng thi công do một số hộ dân chưa đồng ý hiến đất, không giải phóng được mặt bằng thi công. UBND xã Hữu Lễ vẫn đang tiếp tục</small>		
c	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo				29.193	14.840	14.353	26.096	14.695	10.951	450	-	144	-	2.259	144	955,582					
*	<i>Dự án hoàn thành trước 31/12/2023</i>																					
1	Xây dựng 04 phòng học và các phòng chức năng Trường Tiểu học - THCS Diêm He	Xã Diêm He	2022	1971, ngày 17/6/2022	4.417	2.209	2.209	3.755	2.209	1.546					400		400,000		QT	Ban QLDA DTXD huyện	Chi tiết đối ứng tại Biểu số 11_Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024	
2	Xây dựng phòng giáo dục thể chất - nghệ thuật, phòng tin học, phòng đa năng Trường Mầm non Yên Phúc	Xã Yên Phúc	2022	1930, ngày 07/6/2022; QT 2829, ngày 14/7/2023	2.192	1.096	1.096	1.863	1.096	767					223		223,000		QT	Ban QLDA DTXD huyện	Chi tiết đối ứng tại Biểu số 11_Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024	
3	Xây dựng các phòng bộ môn Trường Tiểu học Yên Phúc	Xã Yên Phúc	2022	1970, ngày 17/6/2022; DC 3491, ngày 18/10/2022QT 3873, ngày 11/10/2023	2.383	1.142	1.241	2.142	1.142	1.000					186		136,457		QT	Ban QLDA DTXD huyện	Chi tiết đối ứng tại Biểu số 11_Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024	
4	Xây dựng các phòng bộ môn, phòng họp, phòng nghỉ giáo viên Trường THCS Yên Phúc	Xã Yên Phúc	2022	1969, ngày 17/6/2022	5.160	2.580	2.580	4.780	2.580	2.200					300					Ban QLDA DTXD huyện	Chi tiết đối ứng tại Biểu số 11_Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024	
5	Xây dựng 12 phòng học khối Tiểu học Trường THPTCS xã Tân Đoàn	Xã Tân Đoàn	2022	3181, ngày 21/9/2021	8.075	4.037	4.037	7.343	3.893	3.000	450		144		550	144,000	196,125	100,00%	Đang trình thẩm tra QT	Ban QLDA DTXD huyện	Chi tiết đối ứng tại Biểu số 11_Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024	
6	Xây dựng các phòng chức năng và hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Tú Xuyên	Xã Tú Xuyên	2022	3777, ngày 07/11/2022	4.541	2.500	2.041	4.089	2.500	1.589					400					Ban QLDA DTXD huyện	Chi tiết đối ứng tại Biểu số 11_Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024	
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>																					
1	Xây dựng phòng học tập, phòng bộ môn, phòng phụ trợ Trường PTDTBT Tiểu học Nà Lốc Tú Xuyên	Xã Tú Xuyên	2023	4162, ngày 15/12/2022	2.425	1.276	1.149	2.125	1.276	849					200					Ban QLDA DTXD huyện	Chi tiết đối ứng tại Biểu số 11_Vốn hỗ trợ mục tiêu cơ sở hạ tầng huyện nghèo năm 2024	
II	Danh mục vốn Ngân sách tỉnh (được bổ sung theo Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh)				31.253	-	31.253	-	-	-	-	-	-	15.138	-	-	2.300,946					
II.1	Vốn Ngân sách tỉnh cần đối theo tiêu chí				13.139	-	13.139	-	-	-	-	-	-	3.138	-	-	2.300,946					
a	Lĩnh vực Giáo dục				13.139	-	13.139	-	-	-	-	-	-	3.138	-	-	2.300,946					
*	<i>Khởi công mới năm 2024</i>				13.139	-	13.139	-	-	-	-	-	-	3.138	-	-	2.300,946				<i>Phân bổ chi tiết sau khi dự án được phê duyệt</i>	
1	Đường Khun Thám, thôn Bàn Hèo, xã Trản Ninh sang Khun Loong, thôn Quang Sơn, xã Gia Miên, huyện Văn Lãng	Xã Trản Ninh	2024	5451/QĐ-UBND, ngày 30/12/2023; DC 659/QĐ-UBND, ngày 29/02/2043	5.566	-	5.566	-	-	-			2.000			1.162,946			Đang thi công nền đường	Ban QLDA DTXD huyện	Xã ĐBK (Trong KH NTM của tỉnh)	
2	Đường Tì Bàn - Cốc Cọt, thôn Bàn Hạ, xã Liên Hội	Xã Liên Hội	2024	5456/QĐ-UBND, ngày 30/12/2023; DC 456/QĐ-UBND, ngày 21/02/2043	7.574	-	7.574	-	-	-			1.138			1.138,000	100,00%		Đang thi công nền đường, vướng mặt bằng 02 hộ dân chưa đồng ý hiến đất làm đường. CĐT đang kết hợp với UBND xã vận động tuyên truyền	Ban QLDA DTXD huyện	Xã ĐBK (Trong KH NTM của tỉnh)	
II.2	Vốn thu từ sử dụng đất				18.114	-	18.114	-	-	-	-	-	-	12.000	-	-	-					
c	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo				18.114	-	18.114	-	-	-	-	-	-	12.000	-	-	-					
*	<i>Khởi công mới năm 2024</i>				18.114	-	18.114	-	-	-	-	-	-	12.000	-	-	-				<i>Phân bổ chi tiết sau khi dự án được phê duyệt</i>	
1	Xây dựng phòng hành chính, phòng học tập, phụ trợ Trường Mầm non Trản Ninh	Xã Trản Ninh	2024	5244/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023; DC QĐ 1037/QĐ-UBND ngày 29/03/2024	5.741	-	5.741	-	-	-			3.000						Đang thi công móng	Ban QLDA DTXD huyện	Xã ĐBK (Trong KH NTM của tỉnh)	
2	Xây dựng các phòng chức năng, phòng hành chính, phụ trợ Trường Tiểu học và THCS Trản Ninh	Xã Trản Ninh	2024	5245/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023; DC QĐ 668/QĐ-UBND ngày 04/03/2024	3.328	-	3.328	-	-	-			3.000						Đang thi công móng	Ban QLDA DTXD huyện	Xã ĐBK (Trong KH NTM của tỉnh)	
3	Xây dựng phòng hành chính, phụ trợ điểm trường Mầm non Nà Mè và Nhà hành chính trường PTDTBT Tiểu học và THCS Liên Hội (điểm trường Nà Mè), xã Liên Hội	Xã Liên Hội	2024	5246/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023; DC QĐ 670/QĐ-UBND ngày 04/03/2024; DC KHV QĐ 2197/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	2.062	-	2.062	-	-	-			2.000						Đang thi công ván khuôn, cốt thép sàn mái	Ban QLDA DTXD huyện	Xã ĐBK (Trong KH NTM của tỉnh)	
4	Xây dựng phòng học tập, phòng bộ môn Trường Tiểu học và THCS xã Liên Hội	Xã Liên Hội	2024	QĐ 5247/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023; DC tăng KHV QĐ 2197/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	6.984	-	6.984	-	-	-			4.000						Đang lựa chọn nhà thầu và thực hiện thủ tục thu hồi đất	Ban QLDA DTXD huyện	Xã ĐBK (Trong KH NTM của tỉnh)	

**BIỂU PHÂN BỐ CHI TIẾT NGUỒN VỐN TẶNG THU TIẾT KIỆM CHI 2023 CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM 2024
BỔ SUNG CHO CÁC DỰ ÁN CỦA HUYỆN TRONG NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số: 762 /BC-UBND ngày 30 /9/2024 của UBND huyện Văn Quan)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư, điều chỉnh TMDT lần		Lũy kế vốn đã bố trí đến 14/03/2024	Kinh phí phân bổ	Kết quả giải ngân ngày 23/9/2024	Tỷ lệ	Tiến độ	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT							
TỔNG CỘNG					59.847	6.996	3.104	326,865	10,53%			
1	Cải tạo, nâng cấp đường vào Trường Mầm non, Trường Tiểu học và THCS Khánh Khê, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	Xã Khánh Khê	2023-2024	QĐ 4183/QĐ-UBND ngày 15/12/2022; ĐC 984/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	1.433	1.000	470		0,00%	Đang thực hiện công tác GPMB	Ban QLDA DTXD huyện	<i>PB lần 1; ĐC giám KHV QĐ 2523/QĐ-UBND ngày 05/9/2024</i>
2	Mở rộng khuôn viên tượng đài Lương Văn Tri, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan	Thị trấn Văn Quan	2023-2025	TMDT dự kiến	51.975	531	1.530		0,00%	Đang lập hồ sơ mời thầu tuy nhiên chưa đủ điều kiện để tổ chức lựa chọn nhà thầu do chưa có mặt bằng thực hiện	Ban QLDA DTXD huyện	<i>BS đm vốn thực hiện dự án trọng điểm của huyện (QĐ 2523/QĐ-UBND)</i>
3	Xây dựng 04 phòng học điểm trường mầm non xã Diềm He, huyện Văn Quan	Xã Diềm He	2021	QT 3436/QĐ-UBND ngày 11/10/2022	4.215,189	3.725,085	164	164,000	100,00%	Quyết toán	Ban QLDA DTXD huyện	<i>PB lần 2</i>
4	Cải tạo nhà lớp học 2 tầng, 08 phòng học điểm trường Tiểu học xã Diềm He, huyện Văn Quan	Xã Diềm He	2021	QT 304/QĐ-UBND ngày 25/01/2022	2.223,917	1.740,000	158	158,000	100,00%	Quyết toán	Ban QLDA DTXD huyện	<i>PB lần 2</i>
5	Đổi ứng Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo 50 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Lạng Sơn)				8.500	7.500	782	4,865	0,62%			
Lĩnh vực: Y tế												
	Dự án thành phần 1: Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo trạm y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Văn Quan	TTVQ, Xã Tráng Các, xã Khánh Khê	2022-2023	591/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn; QĐ 1851/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND huyện Văn Quan	8.500	7.500	782	4,865	0,62%	Đã thi công xong	Ban QLDA DTXD huyện	<i>PB lần 2</i>

BIỂU 04 PHÂN BỐ CHI TIẾT DANH MỤC DỰ ÁN NGÂN SÁCH TỈNH (VỐN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI) GIAO BỔ SUNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 2197 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2024 của UBND huyện Văn Quan)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ (LẦN ĐẦU, ĐIỀU CHỈNH LẦN CUỐI, QUYẾT TOÁN)				Lũy kế vốn bố trí đến 30/5/2024	Ngân sách tỉnh bổ sung (Quyết định 1008/QĐ-UBND ngày 06/6/2024)	Kết quả giải ngân ngày 23/9/2024	Tỷ lệ	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số QĐ, ngày tháng, năm	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:							
							Vốn NSTW	NST, NSH và các nguồn vốn khác						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		12	13	
	TỔNG CỘNG					29.473	-	29.473	9.138	6.906	1.739,747	25,19%		
*	<i>Khởi công mới năm 2024</i>					<i>29.473</i>	<i>-</i>	<i>29.473</i>	<i>9.138</i>	<i>6.906</i>	<i>1.739,747</i>	<i>25,19%</i>		
1	Xử lý diễm tiềm ẩn tại nạn giao thông: tại Km8+600, ĐH.59A, huyện Văn Quan			2024		2.000		2.000		2.000		0,00%	Ban QLDA ĐTXD huyện	
2	Xử lý diễm tiềm ẩn tại nạn giao thông tại Km8+100, ĐH.50, huyện Văn Quan			2024		2.000		2.000		2.000		0,00%	Ban QLDA ĐTXD huyện	
3	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới			2024		25.473	-	25.473	9.138	2.906	1.739,747	59,87%		
3.1	Đường Khun Thắm, thôn Bán Hèo, xã Trấn Ninh sang Khun Loông, thôn Quang Sơn, xã Gia Miễn, huyện Văn Lãng	Xã Trấn Ninh		2024	5451/QĐ-UBND, ngày 30/12/2023	5.422		5.422	2.000	500		0,00%	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã trong KH NTM của tỉnh
3.2	Đường Tì Bán - Cốc Cọt, thôn Bán Hạ, xã Liên Hội	Xã Liên Hội		2024	5456/QĐ-UBND, ngày 30/12/2023	7.574		7.574	1.138	1.500	1.333,747	88,92%	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã trong KH NTM của tỉnh
3.3	Xây dựng phòng hành chính, phòng học tập, phụ trợ Trường Mầm non Trấn Ninh	Xã Trấn Ninh		2024	5244/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023	5.494		5.494	3.000	406	406,000	100,00%	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã trong KH NTM của tỉnh
3.4	Xây dựng phòng học tập, phòng bộ môn Trường Tiểu học và THCS xã Liên Hội	Xã Liên Hội		2024	5247/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023	6.984		6.984	3.000	500		0,00%	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã trong KH NTM của tỉnh

CHI TIẾT KINH PHÍ PHÂN BỐ CHO CÁC CÔNG TRÌNH NĂM 2021, NĂM 2023 THUỘC ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG NÔNG THÔN TỈNH LẠNG SON GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Báo cáo số: 762 /BC-UBND ngày 30/9/2024 của UBND huyện Văn Quan)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm	Năng lực thiết kế (Km)	Quy mô (cấp)	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn						Giá trị hoàn thành tính đến 31/12/2023			Tổng kinh phí đã phân bổ đến 31/12/2023			Tổng kinh phí còn nợ tính đến 31/12/2023			Kinh phí bổ sung đợt này			Kết quả giải ngân ngày 23/9/2024	Tỷ lệ	Tiến độ	Tỷ lệ thanh toán nợ đến nay (%)	Ghi chú	
						Nhà nước hỗ trợ					Huy động khác (không thuộc NSNN)	Tổng số	Xi măng	Cát, đá, thi công, chi khác	Tổng số	Xi măng	Cát, đá, thi công, chi khác	Tổng số	Xi măng	Cát, đá, thi công, chi khác	Tổng số	Xi Máng	Cát, đá, thi công, chi khác						
						Tổng số	Xi măng	Cát, đá	Thi công	Chi phí khác																			Tổng số
	TỔNG CỘNG				5.602	5.171	1.744	2.397	839	191	431	5.171	1.744	3.427	3.182	292	2.890	1.989	1.452	537	1.481	1.160	321	1.480,525	100,0%				
I	Công trình Năm 2021				1.044	960	292	430	197	41	84	960	292	668	922	292	630	38		38	30		30	30,000	100,0%				
1	Đường Bàn Thi - Khau Thán, xã Trảng Sơn (giai đoạn II)	Xã An Sơn	1,1	B	1.044	960	292	430	197	41	84	960	292	668	922	292	630	38		38	30		30	30,000	100,0%	hoàn thành	99,19%		Chủ đầu tư: UBND xã An Sơn
II	Công trình Năm 2023				4.558	4.211	1.452	1.967	642	150	347	4.211	1.452	2.759	2.260		2.260	1.951	1.452	499	1.451	1.160	291	1.450,525	100,0%				
1	Đường Nà Chuông - Khôn Và - Khum Mán, xã Tri Lễ, huyện Văn Quan	xã Tri Lễ	2	MD BTXM cấp B	2.196	2.030	692	960	306	72	166	2.030	692	1.338	1.030		1.030	1.000	692	308	500	400	100	500,000	100,0%	hoàn thành	75,36%		Chủ đầu tư: UBND xã Tri Lễ
2	Đường Bàn Thi Khau Thán, xã An Sơn, huyện Văn Quan (Đoạn Km0-Km+400)	xã An Sơn	0,4	MD BTXM cấp B	417	385	138	173	61	14	32	385	138	247	200		200	185	138	47	185	138	47	184,873	99,9%	hoàn thành	100,03%		Chủ đầu tư: UBND xã An Sơn
3	Đường Nà Mìn - Nà Luông, xã An Sơn, huyện Văn Quan	xã An Sơn	1,8	MD BTXM cấp B	1.945	1.796	622	834	275	64	149	1.796	622	1.174	1.030		1.030	766	622	144	766	622	144	765,652	100,0%	hoàn thành	100,00%		Chủ đầu tư: UBND xã An Sơn

(Bảng chữ: một tỷ bốn trăm tám mươi mốt triệu đồng) ./.

KẾ HOẠCH VỐN HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU HẠ TẦNG CƠ SỞ CÁC HUYỆN NGHÈO NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 762 /BC-UBND ngày 30/9/2024 của UBND huyện Văn Quan)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án dự kiến bố trí đầu tư	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư hoặc Quyết toán		Lũy kế vốn bố trí đến 31/10/2023		Kế hoạch vốn NSNN năm 2024	Kết quả giải ngân ngày 30/6/2024 (chưa cập nhập lại)	Tỷ lệ	Tiến độ thực hiện	Ghi chú	Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định	TMBT (hoặc QT)	Tổng công	Trong đó vốn hỗ trợ mục tiêu hạ tầng cơ sở các huyện nghèo								
TỔNG CỘNG						81.384	48.605	3.462	14.000	5.169,133	36,92%					
I	Đối ứng các Chương trình MTQG					63.233	44.457	640	6.144	3.610,446	58,76%					
1	Hỗ trợ đối ứng Nội dung số 02 (Hỗ trợ nhà ở), thuộc Chương trình MTQG PTKTXH vùng ĐBDTSMN năm 2024	Huyện Văn Quan		2024		6.973			698	8.000	1,15%		Hỗ trợ xây mới nhà ở	UBND các xã	Đối ứng công trình thuộc DA1_CTMTOG DTTS&MN	
-	UBND xã Tri Lễ								128		0,00%			32	UBND xã Tri Lễ	
-	UBND xã Khánh Khê								24		0,00%			6	UBND xã Khánh Khê	
-	UBND xã Đồng Giáp								60		0,00%			15	UBND xã Đồng Giáp	
-	UBND xã Trấn Ninh								72		0,00%			18	UBND xã Trấn Ninh	
-	UBND xã Hòa Bình								48		0,00%			12	UBND xã Hòa Bình	
-	UBND xã Bình Phúc								28		0,00%			7	UBND xã Bình Phúc	
-	UBND xã Lương Năng								58	8.000	13,79%			14	UBND xã Lương Năng	
-	UBND xã Tân Đoàn								12		0,00%			3	UBND xã Tân Đoàn	
-	UBND xã Tràng Phái								20		0,00%			5	UBND xã Tràng Phái	
-	UBND xã An Sơn								60		0,00%			15	UBND xã An Sơn	
-	UBND xã Hữu Lễ								80		0,00%			20	UBND xã Hữu Lễ	
-	UBND xã Tú Xuyên								16		0,00%			4	UBND xã Tú Xuyên	
-	UBND Xã Yên Phúc								32		0,00%			8	UBND Xã Yên Phúc	
-	UBND xã Tràng Các								36		0,00%			9	UBND xã Tràng Các	
-	UBND Thị trấn Văn Quan								24		0,00%			6	UBND Thị trấn Văn Quan	
2	Cải tạo khu hành chính, xây dựng phòng học và các phòng bộ môn Trường PTDT bán trú Tiểu học 2 xã Tri Lễ	Xã Tri Lễ	Cải tạo, nâng cấp	2022-2023	4950, ngày 30/12/2021; ĐC 4196 ngày 16/12/2022	8.787	6.065	340	1.232	1.122.600	91,12%	Đang trình thẩm tra QT		Ban QLDA ĐTXD huyện	Đối ứng công trình thuộc DA5_CTMTOG DTTS&MN	
3	Cải tạo, nâng cấp phòng học và phòng chức năng Trường mầm non 1 Diêm He, xã Diêm He, huyện Văn Quan	Xã Diêm He	Cải tạo, nâng cấp	2023	2393/QĐ-UBND ngày 21/6/2023	6.305	3.800	300	255	134,369	52,69%	Thi công xong		Ban QLDA ĐTXD huyện	Đối ứng công trình thuộc Chương trình MTQG GNBV	
4	Đường liên thôn Bàn Lái - Nà Bung, xã Diêm He	Xã Diêm He	Cải tạo, nâng cấp	2022-2023	4073/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	5.482	3.557	0	1.000	1.000,000	100,00%	Thi công xong		Ban QLDA ĐTXD huyện	Đối ứng công trình thuộc Chương trình MTQG XDNTM	
5	Xây dựng Trạm bơm Pò Diêm, thôn Nà Lốc, xã Tú Xuyên	Xã Tú Xuyên		2022-2023	3809/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	2.890	2.136	0	300	85,935	28,65%	Thi công xong		Ban QLDA ĐTXD huyện	Đối ứng công trình thuộc Chương trình MTQG XDNTM	
6	Xây Trạm bơm Nà Nam, thôn Thanh Đông, xã Tú Xuyên	Xã Tú Xuyên		2023	4192, ngày 16/12/2022; ĐC 1020, ngày 08/3/2023	3.764	2.802	0	400	303,960	75,99%	Thi công xong		Ban QLDA ĐTXD huyện	Đối ứng công trình thuộc Chương trình MTQG XDNTM	
7	Xây dựng 04 phòng học và các phòng chức năng Trường Tiểu học - THCS Diêm He	Xã Diêm He		2022-2023	1971, ngày 17/6/2022	4.417	3.755	0	400	400,000	100,00%	QT		Ban QLDA ĐTXD huyện	Đối ứng công trình thuộc Chương trình MTQG XDNTM	
8	Xây dựng phòng giáo dục thể chất - nghệ thuật, phòng tin học, phòng đa năng Trường Mầm non Yên Phúc	Xã Yên Phúc		2022-2023	1930, ngày 07/6/2022; QT 2829, ngày 17/7/2023	2.086	1.863	0	223	223,000	100,00%	QT		Ban QLDA ĐTXD huyện	Đối ứng công trình thuộc Chương trình MTQG XDNTM	
9	Xây dựng các phòng bộ môn Trường Tiểu học Yên Phúc	Xã Yên Phúc		2022-2023	1970, ngày 17/6/2022; QT 3873, ngày 11/10/2023	2.327	2.142	0	186	136,457	73,36%	QT		Ban QLDA ĐTXD huyện	Đối ứng công trình thuộc Chương trình MTQG XDNTM	

10	Xây dựng các phòng bộ môn, phòng họp, phòng nghỉ giáo viên Trường THCS Yên Phúc	Xã Yên Phúc		2022-2023	1969, ngày 17/6/2022	5.160	4.780	0	300		0,00%	Đang trình thẩm tra QT	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đối ứng công trình thuộc Chương trình MTQG XDNTM
11	Xây dựng 12 phòng học khối Tiểu học Trường TH&THCS xã Tân Đoàn	Xã Tân Đoàn		2022-2023	3181, ngày 21/9/2021	8.075	7.343	0	550	196,125	35,66%	Đã nghiệm thu bàn giao	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đối ứng công trình thuộc Chương trình MTQG XDNTM
12	Xây dựng các phòng chức năng và hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Tú Xuyên	Xã Tú Xuyên		2022-2023	3777, ngày 07/11/2022	4.541	4.089	0	400		0,00%	Đã kiểm tra điều kiện nghiệm thu	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đối ứng công trình thuộc Chương trình MTQG XDNTM
13	Xây dựng phòng học tập, phòng bộ môn, phòng phụ trợ Trường PTDTBT Tiểu học Nà Lốc Tú Xuyên	Xã Tú Xuyên		2023	4162, ngày 15/12/2022	2.425	2.125	0	200		0,00%	Thi công xong	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đối ứng công trình thuộc Chương trình MTQG XDNTM
II	Hỗ trợ Đề án phát triển GTNT giai đoạn 2021 - 2025; Danh mục thực hiện theo cơ chế đặc thù các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025	HVQ		2024		13.151	4.148	2.822	7.000	1.558.687	22,27%			
a)	<i>Thanh toán khối lượng Đề án 162 đối với dự án hoàn thành đến 31/12/2023</i>					5.213	4.148	2.822	1.065,0	1.007,119	94,57%			
7.1	Đường GTNT thôn Pác Làng, xã Diêm He. Nhánh Pác Luông	Xã Diêm He		2022	QT 296, ngày 23/11/2022	897	618	400	279,0	273,691	98,10%		UBND xã Diêm He	
7.2	Đường Cốc Cam, thôn Quang Bí, xã An Sơn	Xã An Sơn		2022	QT 204, ngày 30/12/2022	786	677	473	109,0	108,900	99,91%		UBND xã An Sơn	
7.3	Đường trục thôn Khôn Cái, xã Tân Đoàn	Xã Tân Đoàn		2022	QT 13, ngày 16/01/2023	244	210	153	34,0	34,000	100,00%		UBND xã Tân Đoàn	
7.4	Đường GTNT thôn Khôn Sây, xã Tân Đoàn	Xã Tân Đoàn		2022	QT 12, ngày 16/01/2023	717	707	520	10,0	10,000	100,00%		UBND xã Tân Đoàn	
7.5	Đường GTNT thôn Đoàn Kết, xã Tràng Phái, huyện Văn Quan (Nhánh Lũng Hủ)	Xã Tràng Phái		2022	QT 800, ngày 28/12/2022	638	568	400	70,0	69,970	99,96%		UBND xã Tràng Phái	
7.6	Đường GTNT thôn Nam, xã Yên Phúc, huyện Văn Quan	Xã Yên Phúc		2022	QT 104, ngày 10/02/2023	696	547	360	149,0	140,650	94,40%		UBND xã Yên Phúc	
7.7	Đường Nà Dừng, xã Trấn Ninh	Xã Trấn Ninh		2022	QT 223, ngày 27/12/2022	384	349	255	35,0		0,00%		UBND xã Trấn Ninh	
7.8	Đường Moong thôn Tây B, xã Yên Phúc	Xã Yên Phúc		2023	QĐ 312, ngày 14/4/2023	851	472	261	379,0	369,909	97,60%		UBND xã Yên Phúc	Hoàn thành
b)	<i>Hỗ trợ dự án triển khai mới năm 2024: Danh mục dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025</i>					7.938	0	0	5.935	551,568	9,29%			
*	<i>Ngân sách huyện hỗ trợ đầu tư xã đặc biệt khó khăn thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS và MN năm 2024 theo cơ chế đặc thù, Đề án 162</i>					1.196	0	0	818	150,000	18,34%			Đối ứng CT MTQG PTKTXH vùng ĐBDTTS & MN
7.1	Đường Pò diêm, thôn Quang Bí, xã An Sơn	Xã An Sơn	Đường cấp C	2024		210			150		0,00%		BQL CTMTQG xã An Sơn	ND đóng góp 60 triệu đồng
7.2	Đường Pá Luông- Nhà Tám, thôn Quang Bí, xã An Sơn	Xã An Sơn	Đường cấp C	2024		210			150		0,00%		BQL CTMTQG xã An Sơn	ND đóng góp 60 triệu đồng
7.3	Đường GTNT thôn Phai Xá, thôn Bàn Nóc, xã An Sơn	Xã An Sơn	Đường cấp C	2024		210			150		0,00%		BQL CTMTQG xã An Sơn	ND đóng góp 60 triệu đồng
7.4	Đường Lộc Mạ, thôn Bàn Nóc, xã An Sơn	Xã An Sơn	Đường cấp C	2024		210			150	150,000	100,00%		BQL CTMTQG xã An Sơn	ND đóng góp 60 triệu đồng
7.5	Đường Tý Lườn, thôn Thanh Sơn, xã Khánh Khê	Xã Khánh Khê	Đường cấp B	2024		356			218		0,00%		BQL CTMTQG xã Khánh Khê	ND đóng góp 138 triệu đồng

*	<i>Ngân sách huyện hỗ trợ đầu tư xã đặc biệt khó khăn thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2024 theo cơ chế đặc thù, Đề án 162</i>					2.748	0	0	1.969	143,259	7,28%			<i>Đổi ứng CT MTQG GNBV</i>
7.1	Đường Phja Thinh - Hâm Căng, xã Tân Đoàn	Xã Tân Đoàn	Đường cấp C	2024		147			107		0,00%		BQL CTMTQG xã Tân Đoàn	ND đóng góp 40 triệu đồng
7.2	Đường Khun Xã, thôn Bàn Thương, xã Liên Hội	Xã Liên Hội	Đường cấp B	2024	QĐ 339/UBND ngày 23/5/2024 của UBND xã Liên Hội	347			220		0,00%		BQL CTMTQG xã Liên Hội	ND đóng góp 141 triệu đồng
7.3	Đường Phiêng Phúc, thôn Khôn Duông - Phiêng Phúc, xã Liên Hội	Xã Liên Hội	Đường cấp C	2024		310			220		0,00%		BQL CTMTQG xã Liên Hội	ND đóng góp 90 triệu đồng
7.4	Đường Phai Cây - Vằng Mười, thôn Nà Me, xã Liên Hội	Xã Liên Hội	Đường cấp C	2024		520			385		0,00%		BQL CTMTQG xã Liên Hội	ND đóng góp 135 triệu đồng
7.5	Đường Nà Thăm, thôn Bàn Lái, xã Diêm He	Xã Diêm He	Đường cấp C	2024		195			145	143,259	98,80%		BQL CTMTQG xã Diêm He	ND đóng góp 50 triệu đồng
7.6	Đường Khun Trà, thôn Thống Nhất, xã Diêm He	Xã Diêm He	Đường cấp B	2024		650			450		0,00%		BQL CTMTQG xã Diêm He	ND đóng góp 200 triệu đồng
7.7	Đường Khun Khinh - Khun Nhù, xã Tú Xuyên, huyện Văn Quan	Xã Tú Xuyên	Đường cấp C	2024		579			442		0,00%		BQL CTMTQG xã Tú Xuyên	ND đóng góp 155 triệu đồng
*	<i>Ngân sách huyện hỗ trợ đầu tư xã nông thôn mới thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 theo cơ chế đặc thù, Đề án 162</i>					3.994	0	0	3.148	258,309	8,21%			<i>Đổi ứng CT MTQG XDNTM</i>
7.1	Đường Khau Khoang, thôn Phiêng Lầy, xã Trấn Ninh	Xã Trấn Ninh	Đường cấp B	2024		1.083			863		0,00%		BQL CTMTQG xã Trấn Ninh	Nguồn vốn khác xã hội hóa. Thực hiện theo cơ chế đặc thù các CTMTQG
7.2	Đường Cốc Sâu, thôn Bàn Hèo, xã Trấn Ninh	Xã Trấn Ninh	Đường cấp B	2024		1.780			1.480		0,00%		BQL CTMTQG xã Trấn Ninh	Nguồn vốn khác xã hội hóa. Thực hiện theo cơ chế đặc thù các CTMTQG
7.3	Đường Khun Tùng, thôn Khau Ngò, xã Trấn Ninh	Xã Trấn Ninh	Đường cấp C	2024		416			300	258,309	86,10%		BQL CTMTQG xã Trấn Ninh	ND đóng góp 117 triệu đồng.
7.4	Đường Nà Luộc, thôn Khau Ngò, xã Trấn Ninh	Xã Trấn Ninh	Đường cấp C	2024		360			260		0,00%		BQL CTMTQG xã Trấn Ninh	ND đóng góp 100 triệu đồng
7.5	Đường Nà Khuyến, thôn Bàn Hèo, xã Phiêng Lầy, xã Trấn Ninh	Xã Trấn Ninh	Đường cấp B	2024		355			245		0,00%		BQL CTMTQG xã Trấn Ninh	ND đóng góp 110 triệu đồng
III	Dự án triển khai mới năm 2024					5.000	0	0	856	-	0,00%			
1	Xây dựng Kiốt chợ trung tâm thị trấn Văn Quan	TTVQ	02 dãy kiot	2024		5.000			856		0,00%		Ban QLDA ĐTXD huyện	Lồng ghép nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách huyện

(Mười bốn tỷ đồng)

UBND HUYỆN VĂN QUAN

STT	Nội dung
TỔNG CỘNG	
III	Sự nghiệp Thủy lợi
1	Sửa chữa, nâng cấp đập Còn Tạng, xã Tràng Phái
2	Sửa chữa, nâng cấp mương Ba Xã, xã Tân Đoàn
3	Sửa chữa, nâng cấp mương Tạng Chang - Khuổi Cáp, xã Yên Phúc
4	Sửa chữa, nâng cấp Trạm bơm điện Khòn Chu, xã Diềm He
5	Hỗ trợ vật liệu RQĐX
6	BS danh mục theo QĐ số 660/QĐ-UBND ngày 04/03/2024
-	<i>Sửa chữa, nâng cấp mương Lùng Pá - Khòn Pá - (Giai đoạn 2), xã Tân Đoàn</i>
IV	Kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi
1	Hỗ trợ kinh phí sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi
V	Kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa
1	Sửa chữa, nâng cấp mương Nà Làng, xã Trấn Ninh
2	Nâng cấp Trạm bơm điện Nà Háy, xã Bình Phúc
3	Điều chỉnh tăng danh mục, kế hoạch vốn (QĐ 660/QĐ-UBND ngày 04/03/2024)
-	<i>Sửa chữa, nâng cấp mương Nà Nhừ - (Giai đoạn 1), xã An Sơn</i>
-	Nâng cấp trạm bơm điện Tạng Máy - (Giai đoạn 1), TT. Văn Quan
VI	Sự nghiệp Giao thông
1	Sửa chữa TX đường huyện (Tổng cộng 150,6km)
1.1	ĐH.50 (Đường Diềm He - Nà Lược), huyện Văn Quan (Dài 14,3km)
1.2	ĐH.51 (Đường Bó Kheo - Bản Nhang), huyện Văn Quan (Dài 9,3km)
1.3	ĐH.52 (Đường Bản Làn-Tràng Các), huyện Văn Quan (Dài 12,5km)

1.4	ĐH. 53 (Đường Lũng Pa-Pác Kéo-thị trấn), huyện Văn Quan (Dài 17,7km)
1.5	ĐH.54 (Đường Khòn Khê - Tân Đoàn), huyện Văn Quan (Dài 15,0km)
1.6	ĐH.55 (Đường Lương Năng - Tri Lễ - Hữu Lễ), huyện Văn Quan (Dài 27,5km)
1.7	ĐH.56 (Đường Hòa Bình - Liên Hội), huyện Văn Quan (Dài 8,5km)
1.8	ĐH.57 Đường Tú Xuyên - Hòa Bình - Hồng Thái (huyện Bình Gia) (Dài 12,0km)
1.9	ĐH.58 (Đường Ba Xã - Chợ Bãi), huyện Văn Quan (Dài 9,6km)
1.10	ĐH.59(Đường Bản Giềng - Đèo Cướm), huyện Văn Quan (Dài 12,2km)
1.11	ĐH.59A (Đường Khánh Khê - Đồng giáp), huyện Văn Quan (Dài 12km)
2	Sửa chữa TX đường nội thị (Tổng cộng 7,0km)
2.1	Nhánh I (Dài 1,35km)
2.2	Nhánh II (Dài 0,4km)
2.3	Nhánh III (Dài 0,3km)
2.4	Nhánh IV (Dài 0,4km)
2.5	Đường vào Chợ Đức Tâm (Dài 0,1km)
2.6	Đường vào UBND huyện (Dài 0,1km)
2.7	Đường Lũng Cà (Dài 2,0km)
2.8	Đường vào khu xử lý rác (Dài 1,5km)
2.9	Đường Bản Coóng - Cầu Đức Hình (Dài 0,85km)
3	Sửa chữa cầu
*	Cầu treo
3.1	Cầu Nà Áng, thị trấn Văn Quan
3.2	Cầu Nà Súng, xã Điềm He
*	Cầu dàn thép
3.1	Cầu Kéo Háy, xã Tú Xuyên (21m)
3.1	Cầu Đức Thịnh, thị trấn Văn Quan
3.2	Cầu Tân Sơn, thị trấn Văn Quan
*	Cầu BTCT
3.1	Cầu Bản Mù, xã Tú Xuyên (16m)
3.1	Cầu Pa Ta, xã Hữu Lễ
3.2	Cầu Háng Cáu - Khuổi Loòng, xã Tú Xuyên
3.3	Cầu Nà Sáng, thị trấn Văn Quan
3.4	Cầu Bản Châu, xã Lương Năng
3.5	Cầu Văn An - Nhạc Kỳ, xã Điềm He
VII	Sự nghiệp Kiến thiết thị chính
1	Thanh toán khối lượng
1.1	Sửa chữa, nâng cấp đèn đường thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan (giai đoạn IV)
1.2	Cải tạo, sửa chữa vỉa hè đoạn từ đầu cầu Đức Hình đến phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Thực hiện năm 2024

2.1	Trồng và quản lý, chăm sóc cây xanh đô thị
2.2	Cắt tỉa trồng mới và thay thế cây cảnh thị trấn Văn Quan
2.3	Chi phí thấp sáng đèn đường
2.4	Sửa chữa thường xuyên hệ thống chiếu sáng Thị trấn Văn Quan
2.5	Sửa chữa công trào, đèn, hoa, biển trang trí đường phố thị trấn Văn Quan
2.6	Sửa chữa hệ thống thoát nước đường nội thị (Nhánh II đường Trần Phú), hồ ga thoát nước tại Km28+680 Đường Ngô Gia Tự, thị trấn Văn Quan, Huyện Văn Quan
2.7	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đường nội thị, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan
2.8	Sửa chữa hệ thống thoát nước đường nội thị, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan
VIII	Sự nghiệp Kinh tế khác
1	Thanh toán khối lượng
1.1	Sửa chữa hư hỏng cục bộ nền, mặt đường ĐH 58 (Đường Ba Xã - Chợ Bãi)
1.2	ĐH.51 đường Bó Kheo – Bản Nhang, xã Liên Hội, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn Hạng mục: Bảo dưỡng mặt đường, sửa chữa lề đường và rãnh thoát nước
1.3	ĐH.59 đường Bản Giềng – Đèo Cúm, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn Hạng mục: Bảo dưỡng mặt đường, sửa chữa lề và rãnh thoát nước
1.4	Quy hoạch chi tiết thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan
2	Thực hiện năm 2024
2.1	Hỗ trợ ống cống tròn các loại
2.2	Hỗ trợ sắt thép làm mặt cầu, cống bản trên đường GTNT
2.3	Cải tạo, nâng cấp mặt đường Đường Bản Hèo - Phiêng Lầy, xã Trấn Ninh, huyện Văn Quan (Đoạn Km0-Km1+400)
2.4	Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và hệ thống thoát nước ĐH,58 (đường Ba Xã - Chợ Bãi), huyện Văn Quan. Đoạn Km0-Km1+100
2.5	Hỗ trợ xi măng làm đường GTNT cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Văn Quan

BIỂU 06_CHI TIẾT GIAO DANH MỤC VỐN SỰ NGHIỆP KINH TẾ NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2024 của UBND huyện Văn Quan)

Quyết định phê duyệt	Tổng mức đầu tư dự kiến	Lũy kế vốn bố trí đến 15/11/2023	Kế hoạch vốn giao năm 2024	Kết quả giải ngân ngày 23/9/2024
	33.153	10.389	19.714	6.733,703
	2.872	739	2.020	374,453
3646/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	973	739	190	190,000
ĐC QĐ số 660/QĐ-UBND ngày 04/3/2024	380		450	35,282
ĐC QĐ số 660/QĐ-UBND ngày 04/3/2024	349		350	33,699
ĐC QĐ số 660/QĐ-UBND ngày 04/3/2024	370		300	18,251
	250		250	97,221
	550		480	
	550		480	49,637
	1.623	-	1.803	1.081,800
	1.623		1.803	1.081,800
	-	-	676	-
			676	
			300	
QĐ pd BC KTKT số 2273/QĐ-UBND ngày 07/8/2024	413		376	33,708
	4.865	-	4.865	1.767,000
	4.217	-	4.217	-
	400		400	
	260		260	
	350		350	

	496		496	
	420		420	
	770		770	
	238		238	
	336		336	
	269		269	
	342		342	
	336		336	
	196		196	-
	38		38	
	11		11	
	8		8	
	11		11	
	3		3	
	3		3	
	56		56	
	42		42	
	24		24	
	452	-	452	-
	50		50	
	50		50	
			-	
			-	
	37		37	
	62		62	
			-	
			-	
	20		20	
	42		42	
	72		72	
	20		20	
	99		99	
	9.072	2.469	4.500	730,911
	4.775	2.469	1.700	-
QĐ 2890, ngày 18/7/2023	2.171	1.969	200	
QĐ 4112, ngày 25/10/2023	2.604	500	1.500	
	4.297	-	2.800	730,911

	200		200	
	400		400	
	300		300	230,911
	200		200	
	400		400	
ĐC QĐ số 1415/QĐ-UBND ngày 09/5/2024				
QĐ 1335/QĐ-UBND ngày 29/4/2024	2.166		800	500,000
ĐC QĐ số 1415/QĐ-UBND ngày 09/5/2024; QĐ pd BC KTKT số 2310/QĐ-UBND ngày 14/8/2024	631		500	
	14.720	7.181	5.850	2.779,539
	10.520	7.181	2.716	1.829,539
QĐ 1254, ngày 22/4/2022; ĐC số 1598, ngày 27/10/2022; QT 1061, ngày 17/3/2023	4.883	4.621	262	
QĐ 2286, ngày 31/5/2023	1.884	1.030	854	629,539
QĐ 2326, ngày 12/6/2023; ĐC QĐ số 1415/QĐ-UBND ngày 09/5/2024	2.154	1.030	1.100	700,000
	1.600	500	500	500,000
	4.200	-	3.134	950,000
	300		300	
	200		200	
ĐC QĐ số 1415/QĐ-UBND ngày 09/5/2024				
ĐC QĐ số 1415/QĐ-UBND ngày 09/5/2024	2.200		1.134	
	1.500		1.500	950,000

Biểu số 06

ĐVT: Triệu đồng

Tỷ lệ	Chủ đầu tư	Ghi chú
34,16%		
18,54%	Phòng NN&PTNT	
100,00%		
7,84%		<i>phê duyệt BCKTKT QĐ 1596/QĐ-UBND ngày 23/5/2024</i>
9,63%		<i>phê duyệt BCKTKT QĐ 1653/QĐ-UBND ngày 27/5/2024</i>
6,08%		
38,89%		
10,34%		<i>phê duyệt BCKTKT QĐ 1637/QĐ-UBND ngày 24/5/2024</i>
	Phòng NN&PTNT	
60,00%		
	Phòng NN&PTNT	
		Giảm danh mục QĐ 660/QĐ-UBND ngày 04/3/2024
		Giảm danh mục QĐ 660/QĐ-UBND ngày 04/3/2024
8,96%		
	Phòng KT&HT	
	Phòng KT&HT	

	Phòng KT&HT	
	Phòng KT&HT	
76,97%	Phòng KT&HT	
	Phòng KT&HT	
	Phòng KT&HT	
	Phòng KT&HT	
	Phòng KT&HT	
	Phòng KT&HT	
	Phòng KT&HT	
47,51%		
67,37%		
	Phòng KT&HT	
73,72%	Phòng KT&HT	
63,64%	Phòng KT&HT	Dự kiến vốn bảo trì 2024 giao 1.000 trđ
100,00%	Phòng KT&HT	
30,31%		
	Phòng KT&HT	
	Phòng KT&HT	
	Phòng KT&HT	
63,33%	Phòng KT&HT	Trong đó: Thanh toán nợ năm 2023: 950trđ

